

Bản án số: 78/2024/HS-PT

Ngày: 22/5/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Trần Thị Hà.

Các Thẩm phán: bà Hoàng Thị Thu Hiền và bà Phạm Thị Minh Hiền.

- Thư ký phiên tòa: bà Lương Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị T - Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 22/5/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 41/TLPT-HS ngày 06/02/2024 đối với bị cáo Trần Văn D do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 252/2024/HSST ngày 20/12/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

* Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Trần Văn D, sinh năm 1997; tên gọi khác: không; tại: Bắc Giang; giới tính: nam; nơi cư trú: số E, đường T, phường L, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn phổ thông: 12/12; con ông: Trần Văn D1, sinh năm 1963 và bà: Trần Thị T1, sinh năm 1968; gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba; vợ: Thân M, sinh năm 1998, mới kết hôn tháng 03/2024; con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 56 ngày 28/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An xử phạt 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm về tội “Đánh bạc”;

+ Ngày 17/8/2022, Công an thành phố B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc bằng máy, trò chơi điện tử trái phép.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/9/2023 đến ngày 05/10/2023 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh; hiện tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

* Vụ án còn có những người tham gia tố tụng khác là: bị hại **Trần Mạnh C**; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà **Trần Thị T1**, anh **Nguyễn Lương B** không có kháng cáo, kháng nghị, không liên quan đến nội dung kháng cáo kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 02/2020, **Trần Văn D**, sinh năm 1997, trú tại **số E, đường T, phường L, thành phố B** quen biết anh **Trần Mạnh C**, sinh năm 1983, trú tại **thôn V, xã N, huyện Đ, thành phố Hà Nội** thông qua mạng xã hội do anh **C** từng nhờ **D** tìm nguồn hàng nhiệt kế để bán trong đợt dịch bệnh Covid-19.

Đầu tháng 3/2020, anh **C** có nhờ **D** tìm nguồn hàng nhiệt kế điện tử hồng ngoại, loại vỏ hộp màu tím để bán thì **D** đồng ý. **D** có tìm các loại nhiệt kế điện tử nhưng không tìm được nguồn hàng có đặc điểm như yêu cầu của anh **C** đặt mua. Do cần tiền chi tiêu cá nhân nên **D** nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền đặt cọc mua hàng của anh **C**.

Ngày 13/3/2020, **D** nhắn tin qua Zalo cho anh **C** có nội dung “đang có bà gần nhà em bảo nhận đặt hàng cái máy tím kia thứ 2 về được khoảng 100-150 chiếc giá 1.100.000 đồng”. Anh **C** tưởng thật nên đồng ý và bảo **D** đặt cọc tiền để mua hàng. Buổi tối cùng ngày, anh **C** chuyển khoản 20.000.000 đồng từ số tài khoản 100865411888 của anh **C** mở tại **ngân hàng V** đến tài khoản 0731000855318 của **Trần Văn D** mở tại **ngân hàng V1** để đặt cọc mua hàng nhiệt kế điện tử hồng ngoại. Sau khi nhận tiền do anh **C** chuyển khoản đến, **D** lấy tên anh rêu là **Nguyễn Lương B** và tự nghĩ ra số Chứng minh nhân dân là 122268371 để viết Giấy biên nhận đề ngày 13/3/2020 nội dung thể hiện anh **B** có nhận của **D** 20.000.000 đồng để đặt cọc mua hàng nhiệt kế điện tử hồng ngoại, số lượng 150 cái với giá 1.100.000 đồng/cái, hẹn ngày 16/3/2020 giao hàng. **D** tự ký tên **Nguyễn Lương B** ở phần người viết rồi chụp ảnh Giấy biên nhận gửi qua Zalo cho anh **C**. Số tiền mà anh **C** đặt cọc, **D** không mua nhiệt kế điện tử mà đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Đến ngày 16/3/2020, **D** nhắn tin cho anh **C** nói dối là đến buổi tối cùng ngày sẽ có hàng nhiệt kế điện tử hồng ngoại và **D** sẽ điện thoại báo cho anh **C** biết. Ngày 17/3/2020, anh **C** không thấy **D** giao hàng nên nhắn tin hỏi thì **D** nói dối là người bán thông báo bên Trung Quốc đang mưa nên chưa mang được hàng về. Ngày 19/3/2020, **D** tìm được nguồn hàng nhiệt kế điện tử loại vỏ hộp màu xanh và chụp ảnh gửi cho anh **C** và hỏi có nhập loại hàng này hay không. Anh **C** thấy không đúng mẫu đã đặt nên không đồng ý và yêu cầu **D** trả lại tiền cọc. **D** lấy lý do không lấy lại được tiền đặt cọc từ người bán và chiếm đoạt của anh **C** 20.000.000 đồng. Anh **C** nhiều lần yêu cầu **D** trả tiền nhưng **D** không trả.

Ngày 10/3/2023, anh **Trần Mạnh C** có đơn trình báo **Công an thành phố B** và giao nộp bản ảnh chụp màn hình điện thoại gồm 18 trang A4 về nội dung tin nhắn

trao đổi mua bán nhiệt kế giữa **D** với anh **C**. Ngày 21/3/2023, anh **C** xuất cảnh sang **Cộng hòa B** và đã làm thủ tục ủy quyền cho ông **Trần Văn T2**, sinh năm 1958 trú tại **thôn V, xã N, huyện Đ, thành phố Hà Nội** là bố đẻ của anh **C**.

Ngày 06/9/2023, Cơ quan điều tra đã khởi tố và ra lệnh bắt bị can để tạm giam đối với **Trần Văn D** về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản và tạm giữ:

- 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu Dibao, màu sơn đỏ, số khung: RL9YGEK1RKAF00133 BKS 98-MĐ1 11187;

- 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 11, màu trắng, có số IMEI 354039668133291, lắp sim số điện thoại 0827237866;

- Số tiền 2.970.000 đồng

Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra chiếc điện thoại Iphone 11 của **D** nhưng không phát hiện nội dung liên quan đến hành vi phạm tội.

Cơ quan điều tra đã cho **Trần Văn D** quan sát các bản ảnh chụp màn hình tin nhắn với tài khoản **Z** “**Trần D**” và với số điện thoại 0344.976.789 lưu tên “Duy Trần Bgiang2” do anh **C** giao nộp. Kết quả **D** xác nhận đúng là những tin nhắn giữa anh **C** và **D**.

Kết quả tra cứu tại Phòng QLHC về TTXH **Công an tỉnh B** xác định số Chứng minh nhân dân 122268371 là của ông **Nguyễn Văn T3**, sinh năm 1959 trú tại **xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang**. Ông **Nguyễn Văn T3**; anh **Nguyễn Lương B**, sinh năm 1991, trú tại **số nhà B, đường T, phường T, thành phố B** đều khai không giao dịch mua bán nhiệt kế điện tử với **Trần Văn D**.

Xác minh tại **ngân hàng V1** xác định số tài khoản 0731000855318 mang tên **Trần Văn D**. Ngày 13/3/2020, anh **C** có chuyển khoản đến tài khoản của **D** 20.000.000 đồng.

Đối với Giấy biên nhận đề ngày 13/3/2020 mà **D** viết có nội dung giả mạo việc đặt tiền mua nhiệt kế điện tử hồng ngoại: Theo **Trần Văn D** khai sau khi chụp ảnh gửi cho anh **C** thì không nhớ đã để ở đâu nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bà **Trần Thị Thế 1** mẹ của **D** đã giao nộp cho Cơ quan điều tra tổng số tiền 20.000.000 đồng để khắc phục hậu quả. Ngày 27/9/2023, Cơ quan điều tra đã trả cho ông **Trần Văn T2** 20.000.000 đồng. Ông **T2** không yêu cầu bồi thường thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Chiếc xe máy điện nhãn hiệu DIBAO màu sơn đỏ, lắp BKS: 98-MĐ1 11187 của bà **Trần Thị T1** không liên quan đến hành vi phạm tội. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu.

Quá trình điều tra, bị cáo **Trần Văn D** đã khai nhận rõ toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản cáo trạng số 242/CT-VKS ngày 11 tháng 11 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang đã truy tố bị cáo Trần Văn Duy về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Với nội dung trên bản án hình sự sơ thẩm số 252/2023/HSST ngày 20/12/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang đã xét xử và quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung. Khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 05/5/2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo của Hội đồng Thẩm phán toà án nhân dân tối cao.

Xử phạt bị cáo **Trần Văn D** 09 (chín) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 06/9/2023 đến ngày 05/10/2023.

Ngoài ra, bản án còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

*Sau khi án sơ thẩm xử xong, ngày 03/01/2024 bị cáo **Trần Văn D** kháng cáo. Nội dung kháng cáo: Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang tuyên phạt 09 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” cho bị cáo là quá nặng, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo hưởng án treo.

*Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo xin rút nội dung kháng cáo xin hưởng án treo, giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và trình bày: về tội danh và điều luật áp dụng xét xử đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai. Tuy nhiên, án sơ thẩm xét xử bị cáo mức án 09 tháng tù là nặng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt vì lý do bị cáo bị bệnh thận, bị lệch lồng ngực, sức khỏe yếu, bị cáo mới kết hôn, là lao động chính của gia đình. Tại cấp phúc thẩm bị cáo đã nộp giấy khen của bị cáo, huân huy chương của ông bà nội, ngoại. Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã kết luận và đề nghị HĐXX căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Sửa bản án sơ thẩm. Xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Trần Văn D** 06 (sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 06/9/2023 đến ngày 05/10/2023.

Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với đề nghị của Đại diện viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo **Trần Văn D** nộp theo đúng các quy định của pháp luật nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp cần được chấp nhận để xem xét.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Sau khi xem xét lời khai của bị cáo có trong hồ sơ cũng như tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận: ngày 13/3/2020, **Trần Văn D** dùng thủ đoạn đưa ra thông tin gian dối là có nguồn nhập hàng nhiệt kế điện tử hồng ngoại, hẹn đến ngày 16/3/2020 giao hàng để anh **Trần Mạnh C** đặt cọc số tiền 20.000.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, **D** tự viết giấy biên nhận với nội dung giả mạo đặt tiền mua nhiệt kế điện tử hồng ngoại rồi chụp ảnh gửi cho anh **C** để che giấu hành vi phạm tội. **D** đã chiếm đoạt của anh **C** 20.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo **Trần Văn D** đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Bản án sơ thẩm số 252/2023 ngày 20/12/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người đúng tội, không oan sai.

[3]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1]. Về nội dung kháng cáo xin hưởng án treo: tại phiên tòa bị cáo xin rút nội dung kháng cáo xin hưởng án treo, việc xin rút nội dung kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3.2]. Về tính chất mức độ hành vi phạm tội: hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ. Chỉ vì thỏa mãn nhu cầu cá nhân, bị cáo đã lợi dụng lòng tin của người khác để chiếm đoạt tài sản xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, bất bình trong nhân dân. Do đó, phải xử nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với tội phạm này.

[3.3]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét về nhân thân: bị cáo là người có nhân thân xấu, đã bị xét xử về hình sự và bị xử phạt hành chính.

Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã bồi thường cho người bị hại và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy

định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là có căn cứ.

Bản án sơ thẩm căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tài sản bị cáo chiếm đoạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xét xử bị cáo **Trần Văn D** 09 (chín) tháng tù là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình các tài liệu chứng cứ mới: bị bệnh chệch xương lồng ngực bẩm sinh, sức khỏe yếu; bị cáo đã ủng hộ quỹ phòng, chống dịch Covid 19 của **phường L** số tiền 5.000.000đồng vào ngày 11/3/2022; bị cáo được **Công ty TNHH T4** tặng giấy khen năm 2020, năm 2021, năm 2022 và năm 2023; gia đình bị cáo thờ cúng liệt sỹ **Trần Văn C1**; bị cáo có ông ngoại là ông **Trần Hữu H** được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì; ông **Trần Công H1** là bác ruột bị cáo được tặng Huân chương chiến sỹ giải phóng hạng ba; ông **Trần Văn Q** là ông nội của bị cáo được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất; bị cáo có bà nội là bà **Nguyễn Thị L** được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất. Đây là những tình tiết mới ở cấp phúc thẩm cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Do hành vi “lừa đảo chiếm đoạt tài sản” của bị cáo trong vụ án này xảy ra trước hành vi mà Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An đã xử bị cáo về tội “đánh bạc” nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 7 Nghị quyết 02/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, không tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

[3.3]. Từ những phân tích nêu trên, HĐXX vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo **Trần Văn D**.

[4]. Về án phí hình sự phúc thẩm: do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[5]. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Trần Văn D**, sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang. Xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung.

Xử phạt: bị cáo **Trần Văn D** 06 (sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 06/9/2023 đến ngày 05/10/2023.

2. Án phí phúc thẩm: căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo **Trần Văn D** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- CA, VKS, TA thành phố Bắc Giang;
- Chi cục THADS thành phố Bắc Giang;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hà

